

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-PT
Ngày 21 tháng 6 năm 2023
V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Bà Điều Thị Bích Lược

Ông Hoàng Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ:** Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLPT-HNGĐ ngày 24/4/2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 03/2023/HNGĐ-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2023/QĐXXPT - HNGĐ ngày 15/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐ-PT ngày 14/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu 5, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 17 (Nay là khu 12), xã Vĩnh L, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1997 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu 5, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Phúc T - Công ty luật TNHH Hùng L, Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Như H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Như H đăng ký kết hôn ngày 04/9/2019 tại trụ sở UBND xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng thuộc khu 5, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 8/2022 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Như H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A. Chị L không đề nghị anh Nguyễn Như H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Như H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị L về thời gian đăng ký kết hôn, sự tự nguyện trong hôn nhân. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh H xác định mâu thuẫn giữa anh và chị L là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình nên anh vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A. Anh H không đề nghị chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Như H xác định vợ chồng anh không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số: 03/2023/HNGĐ-ST ngày 17/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Lâm T đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Như H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Như H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L do chị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Như H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án tuyên về phần án phí và quyền đề nghị thi hành án, quyền kháng cáo và các quyền khác theo quy định.

Ngày 27/3/2023, anh H kháng cáo bản án sơ thẩm về con chung. Với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh H được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có quan điểm đồng ý cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Luật sư Nguyễn Phúc T người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Nguyễn Như H có quan điểm: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020 cho anh Nguyễn Như H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Như H. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh H, chị L về việc thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020 cho anh H nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2023/HNGĐ-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh H trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình giải quyết, các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Nguyễn Như H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định,

[2]. Xét kháng cáo của anh H kháng cáo một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2023/HNGĐ-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ về phần con chung. Anh H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020 cho anh được quyền nuôi dưỡng, Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ngày 14/6/2023 chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị để cho anh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Về con chung anh H và chị L đều thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020. Quá trình giải quyết ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy cháu A còn nhỏ nên giao con chung cho chị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nay Anh H kháng cáo xin nuôi con, chị L đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A cho anh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy quan điểm của chị L là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A là hoàn toàn chính đáng. Nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020 cho anh Nguyễn Như H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp. Tại tòa án cấp phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thống nhất, đây là tình tiết mới nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm về phần con chung.

[3] Tại cấp phúc thẩm ngày 12/06/2023 anh H có đơn tố cáo với nội dung đề nghị xử lý chị L về hình sự vì cho rằng chị L vi phạm chế độ một vợ một chồng và đã có thai với người khác. Xét thấy, ngoài đơn tố cáo anh H không có tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 14/06/2023 anh H có đơn xin rút đơn tố cáo và có đơn không đề nghị Tòa án siêu âm để xác định tại thời điểm này chị L có thai hay không. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm các đương sự không ai trình bày về việc chị L đang mang thai như trình bày của anh H tại cấp phúc

thẩm, nếu có yêu cầu về việc xác nhận cha cho con, các đương sự được quyền khởi kiện giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Như H. Sửa bản án sơ thẩm số: 03/2023/HNGĐ-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ về phần con chung.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Như H thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/8/2020 cho anh Nguyễn Như H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H tự nguyện không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2] Về án phí phúc thẩm: Trả lại cho anh Nguyễn Như H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002439 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TANDhuyện Lâm T;
- Chi cục THADS huyện Lâm T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương